

Số: 20/2022/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 16 tháng 2 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị H - Sinh năm 1986

Anh Nguyễn Xuân L - Sinh 1982

Cùng ĐKKHKT: Tổ 21, phường L, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Cùng địa chỉ: Số nhà 002, đường H, thôn H, xã V, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L kết hôn với nhau ngày 03/01/2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con nên thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè

hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Đến năm 2019 vợ chồng sống ly thân. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L có 02 người con chung cháu Nguyễn Lê Phương L - Sinh ngày 12/12/2005; Cháu Nguyễn Lê Gia B - Sinh ngày 24/9/2011. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L thỏa thuận để chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 cháu L, B đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Nguyễn Xuân L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 08 tháng 2 năm 2022 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Lê Phương L - Sinh ngày 12/12/2005; Cháu Nguyễn Lê Gia B - Sinh ngày 24/9/2011 cho chị Lê Thị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu L, B đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Nguyễn Xuân L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Xuân L có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu: AC – 21P số 0001320 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND xã A, huyện V, tỉnh Yên

Bái.

- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Kim Phụng